



GIỚI THIỆU DỰ ÁN EU-MUTRAP

TỔ CHỨC TÀI TRỢ CHÍNH: Liên minh châu Âu

CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN: Bộ Công Thương

NGÂN SÁCH: 16.5 triệu Euro, trong đó Liên minh châu Âu tài trợ 15 triệu Euro, Chính phủ Việt Nam đóng góp 1,5 triệu Euro

THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN: từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 1 năm 2018

MỤC TIÊU TỔNG THỂ CỦA DỰ ÁN

Hỗ trợ Việt Nam hội nhập sâu hơn vào hệ thống thương mại toàn cầu, ASEAN và hợp tác tiểu vùng, tăng cường quan hệ thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu, tối đa hóa lợi ích của quá trình phát triển kinh tế, bao gồm tăng trưởng kinh tế toàn diện và xóa đói giảm nghèo

MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA DỰ ÁN

Hỗ trợ Bộ Công Thương tiến hành thuận lợi hóa thương mại quốc tế và đầu tư thông qua việc tăng cường năng lực hoạch định chính sách, tham gia vấn chính sách, đàm phán và thực thi các cam kết liên quan, đặc biệt là trong quan hệ với Liên minh châu Âu.

CÁC KẾT QUẢ CHÍNH DỰ KIẾN CỦA DỰ ÁN

- 1 Tăng cường quan hệ thương mại, đầu tư giữa EU và Việt Nam thông qua đối thoại và hợp tác, đàm phán và thực thi một hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và EU.
- 2 Nâng cao năng lực thể chế trong đàm phán và thực thi các cam kết thương mại đa phương, khu vực và tiểu khu vực.
- 3 Cải thiện khuôn khổ chính sách về đầu tư, tập trung vào các vấn đề xã hội và môi trường trong các chính sách và pháp luật liên quan đến thương mại và đầu tư.
- 4 Tăng cường khả năng tiếp cận thông tin, quy định và cơ hội thị trường liên quan đến cam kết thương mại và đầu tư quốc tế của Việt Nam; tăng cường sự tham gia của các bên liên quan vào quá trình xây dựng chính sách thương mại và đầu tư; và nâng cao năng lực của doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm đáp ứng các quy định tiếp cận thị trường của châu Âu.
- 5 Hỗ trợ đối thoại EU-Việt Nam trong các nội dung kinh tế của Hiệp định đối tác và hợp tác toàn diện (PCA), và dành sự hỗ trợ linh hoạt để giải quyết các vấn đề thương mại quan trọng, cấp thiết.

CÁC BÊN LIÊN QUAN/BÊN HƯỞNG LỢI

- Các Bộ, ngành/Chính phủ tham gia quá trình gia nhập và thực hiện WTO;
- Cộng đồng doanh nghiệp, các trường Đại học và các Viện nghiên cứu.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN:

Địa chỉ: Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-4-3937 8472 - Fax: 84-4-3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn - Website: www.mutrap.org.vn



SỔ TAY HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ PHÚ QUỐC CHO SẢN PHẨM NƯỚC MẮM

ĐƠN VỊ TÀI TRỢ



GIỚI THIỆU VỀ HỘI NƯỚC MẮM PHÚ QUỐC

Hội nước mắm Phú Quốc được thành lập tháng 10 năm 2000 theo Quyết định số 220/QĐ-UB ngày 22/10/2000 của UBND huyện Phú Quốc. Hội hiện có 83 hội viên, năng lực sản xuất 20 triệu lít nước mắm/năm.

Hội nước mắm Phú Quốc là một tổ chức Hội nghề nghiệp của những người lao động bao gồm các chủ doanh nghiệp làm nghề đánh bắt cá cơm, các cơ sở sản xuất nước mắm truyền thống và những đơn vị, cá nhân kinh doanh nước mắm trong phạm vi huyện Phú Quốc bao gồm các đơn vị, doanh nghiệp Việt Nam, các doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài không phân biệt là doanh nghiệp Nhà nước hay doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần hay công ty TNHH tự nguyện hợp tác liên kết với nhau để thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh bảo tồn và phát triển nghề sản xuất nước mắm truyền thống, bảo vệ lợi ích chính đáng của mình theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Hội được thành lập theo nguyên tắc **tự nguyện - hợp tác - bình đẳng, cùng có lợi** hoạt động trong khuôn khổ pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, nhằm tăng cường sự đoàn kết hợp tác trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, trao đổi kinh nghiệm và giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển, bảo vệ giữ gìn uy tín, danh tiếng và những giá trị truyền thống của nước mắm Phú Quốc, các quyền lợi ích chung của hội viên.

ĐỊA CHỈ CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ HỘI

CƠ QUAN QUẢN LÝ GI PHÚ QUỐC:

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KIÊN GIANG

Địa chỉ: 320 Ngô Quyền, Phường Vĩnh Lạc,
TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Điện thoại: 077. 3862003 ; Fax: 077. 3866942
Email: skhcn@kiengiang.gov.vn

BAN KIỂM SOÁT NƯỚC MẮM PHÚ QUỐC

Địa chỉ: 22 Bạch Đằng - Khu phố 2 - Thị trấn Dương Đông
Huyện Phú Quốc - Tỉnh Kiên Giang
Trưởng ban: Trần Minh Trục. Điện thoại: (+84) 913 820 985
Thường trực: Lý Văn Nhạn. Điện thoại: (+84) 918 616 336
Email: nhanbankiemsoat@gmail.com

HỘI NƯỚC MẮM PHÚ QUỐC

Số 22, đường Bạch Đằng, Khu phố 2, Thị trấn Dương Đông,
Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
Điện thoại: 077.848658 ; Fax: 077.848658
Chủ tịch: Nguyễn Thị Tịnh. Điện thoại: (+84) 913 771 895

In 3000 bản, tại công ty TNHH in và thương mại Mè Linh.
Giấy phép xuất bản số 523 / GP-STTTT, cấp ngày 30 tháng 6 năm 2014.
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2014.



SỔ TAY HƯỚNG DẪN
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG
**CHỈ DẪN ĐỊA LÝ
PHÚ QUỐC**
CHO SẢN PHẨM
NƯỚC MẮM



Chủ biên:
Ông Lương Thanh Hải
Giám đốc Sở Khoa học và
Công nghệ Kiên Giang

ĐƠN VỊ TÀI TRỢ



NƯỚC MẮM PHÚ QUỐC CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC BẢO HỘ

Từ xa xưa, nước mắm đã gắn liền với bữa cơm của các gia đình Việt Nam, nó không chỉ là một loại gia vị cho bữa ăn hàng ngày mà đã trở thành nét văn hóa truyền thống của người dân Việt. Vì lý do đó, nước mắm được sản xuất ở khắp các vùng miền, với nhiều loại nguyên liệu khác nhau từ cá cơm, cá thu, cá mực... Nhưng chỉ có ở Phú Quốc mới có loại nước mắm đặc biệt, được sản xuất từ nguyên liệu cá cơm, được ngâm ủ trong những thùng gỗ lớn, kéo dài 12 tháng để tạo ra loại nước mắm có mùi vị thơm ngon có độ đậm lên đến 40°N. Với lịch sử 200 năm, Nước mắm Phú Quốc đã trở thành sản phẩm nổi tiếng, niềm tự hào của người dân Phú Quốc và người dân Việt Nam trên khắp thế giới.

Với những giá trị truyền thống đó, nước mắm Phú Quốc đã được Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp văn bằng quốc gia bảo hộ chỉ dẫn địa lý vào năm 2001. Tiếp theo đó, ngày 08/10/2012 nước mắm Phú Quốc đã được Ủy ban châu Âu cấp văn bằng bảo hộ tên gọi xuất xứ địa lý, là sản phẩm đầu tiên của Việt Nam được bảo hộ trên thị trường của các nước thuộc liên minh châu Âu.

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành các chính sách nhằm quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc nhằm quản lý chất lượng nước mắm truyền thống, truy xuất nguồn gốc, nhãn hàng hóa sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý Phú Quốc. Cuốn Sổ tay này nhằm cung cấp những thông tin cơ bản về sản phẩm nước mắm Phú Quốc được bảo hộ, những quy trình kỹ

thuật truyền thống và quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý đến các doanh nghiệp, Hội và cơ quan liên quan.

Mọi chi tiết liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc xin liên hệ về địa chỉ:

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KIÊN GIANG

Địa chỉ: 320 Ngô Quyền, Phường Vĩnh Lạc,

TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: 077. 3862003 ; Fax: 077. 3866942;

Email: skhcn@kiengiang.gov.vn

*Ấn phẩm này được soạn thảo và in ấn với sự tài trợ
của Dự án Hỗ trợ chính sách thương mại và đầu tư của châu Âu
(EU-MUTRAP)*

CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ PHÚ QUỐC CHO SẢN PHẨM NƯỚC MẮM

- Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Quyết định số 01/QĐ-ĐK ngày 01/06/2001 của Cục trưởng Cục Sở hữu công nghiệp (nay là Cục Sở hữu trí tuệ) về việc Đăng bạ tên gọi xuất xứ hàng hóa Phú Quốc cho sản phẩm nước mắm;
- Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 25 tháng 06 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc cho sản phẩm nước mắm.

CHẤT LƯỢNG ĐẶC THÙ CỦA NƯỚC MẮM MANG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ PHÚ QUỐC

Chỉ dẫn địa lý Phú Quốc cho sản phẩm nước mắm là sản phẩm nước mắm có những tính chất chất lượng đặc thù sau đây:

1. **Màu sắc:** màu cánh gián đậm đặc trưng.
2. **Mùi:** mùi thơm nhẹ rất đặc trưng, không có mùi tanh và mùi amoniắc.
3. **Vị:** mặn, ngọt đậm, kèm theo vị béo tự nhiên. Có hậu vị ngọt béo của đạm tự nhiên và chất béo từ mỡ cá.
4. **Độ đậm:** Độ đậm tối thiểu: 20gN/lít; Độ đậm tối đa: 43gN/lít.

QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT CHỈ DẪN ĐỊA LÝ PHÚ QUỐC

KHU VỰC SẢN XUẤT

1. Vùng đánh bắt cá nguyên liệu dùng để chế biến nước mắm Phú Quốc là vùng biển Kiên Giang, Cà Mau thuộc Vịnh Thái Lan.

2. Quá trình ủ chượp, rút kéo, pha đấu và đóng chai nước mắm phải được thực hiện trong phạm vi địa lý của huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

NGUYÊN LIỆU

1. Cá nguyên liệu dùng để chế biến nước mắm Phú Quốc là giống cá cơm (Stolephorus) thuộc họ cá trổng (Engraulidae) bao gồm các loại: Cá cơm than, Đỏ, Sọc tiêu, Phấn chì, tỷ lệ cá cơm trong nguyên liệu chế biến tối thiểu là 85%.

2. Muối dùng để chế biến nước mắm Phú Quốc là muối biển, được sản xuất tại các vùng cung cấp muối thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Phan Thiết hoặc muối có chất lượng tương đương, được bảo quản bằng cách kê cao cách mặt đất 15 cm trở lên trong thời gian tối thiểu 60 ngày tính từ ngày sản xuất.

THÙNG NGÂM Ủ VÀ DỤNG CỤ CHỨA ĐỰNG

1. Thùng ủ chượp có hình trụ, được làm bằng gỗ từ các loại cây: hộ phát, trai, bời lời, vên vên, quỳnh, mè điếc, sao và không chịu sự xâm thực của côn trùng, mối, mọt.

2. Thùng chứa nước mắm cốt, các loại nước mắm long, nước mắm thành phẩm và vật liệu chứa đựng, bao gói nước mắm thành phẩm phải làm bằng vật liệu không độc, không gây hại cho sức khỏe con người và không làm ảnh hưởng tới chất lượng đặc thù của nước mắm Phú Quốc.

6

KỸ THUẬT SẢN XUẤT

Việc sản xuất nước mắm Phú Quốc gồm các công đoạn đánh bắt và muối cá trên tàu, ủ chượp, kéo rút, pha đấu, bao gói và ghi nhãn sản phẩm nước mắm thành phẩm như sau:

1. Đánh bắt và muối cá trên tàu

a. Cá ngay sau khi đánh bắt đưa lên tàu cần được rửa sạch, loại bỏ tạp chất và các loài cá khác thành cá nguyên liệu quy định ở trên.

b. Cá nguyên liệu được trộn đều với muối theo tỷ lệ khối lượng từ 2,5 - 3 cá: 1 muối, sau cùng rải đều một lớp muối dày 5 cm trên bề mặt.

Hỗn hợp cá trộn muối được quản trong hầm tàu, nắp hầm đậy kín và rút bỏ nước bối ở đáy hầm.

2. Ủ chượp

a. Vệ sinh thùng và đắp lù lọc cho thùng chứa, mở nút lù.

b. Cá muối được bốc dỡ từ hầm tàu đổ vào thùng chứa, phủ lên bề mặt trên cùng lớp muối dày khoảng 3-5 cm.

c. Sau khoảng 7 (bảy) ngày, rút khô nước bối, phủ lên bề mặt chượp lớp đệm làm bằng bàng, gài nén chặt bằng thanh gỗ, đóng nút lù.

d. Đổ nước bối lên thùng cho đến khi ngập thanh gỗ chắn.

e. Thời gian ủ chượp đến khi chượp chín trung bình từ 12 tháng đến 15 tháng trong điều kiện có mái che, ở điều kiện tự nhiên của môi trường.

3. Kéo rút nước mắm

a. Kéo rút nước mắm cốt: Khi chượp chín, mở nút lù để nước mắm chảy ra từ từ; nước mắm được đổ lại thùng chượp và kéo rút nhiều lần cho đến khi nước mắm trong được gọi là nước mắm cốt; chuyển nước mắm cốt ra thùng chứa thành phẩm.

b. Kéo rút nước mắm long: Hòa tan nước muối vào nước sạch

7

đến bão hòa, bơm nước muối tuần hoàn qua các thùng chượp có chất lượng từ thấp đến cao cho đến khi nước mắm trong, gọi là nước mắm long 1; quá trình này được lặp lại để thu nước mắm long 2, nước mắm long 3; chuyển từng loại nước mắm long sang thùng chứa riêng.

4. Pha đấu nước mắm:

- Pha nước mắm cốt và nước mắm long 1, nước mắm long 2, nước mắm long 3 với các tỷ lệ thích hợp để tạo ra loại nước mắm có mức chất lượng về độ đậm và hương vị cần thiết.

- Quá trình pha đấu không được cho thêm bất kỳ chất phụ gia, chất bảo quản nào.

YÊU CẦU BAO GÓI, BẢO QUẢN

1. Nước mắm sau khi pha đấu có thể được chiết rót và bao gói tự động hoặc thủ công. Vật liệu bao gói nước mắm được làm từ chất liệu thủy tinh, nhựa để đảm bảo không làm ảnh hưởng đến chất lượng nước mắm trong quá trình bảo quản.

2. Nước mắm được bao gói theo các loại khác nhau theo dung tích.

3. Nước mắm phải được bao gói tại cơ sở sản xuất hoặc tại cơ sở bao gói nằm trên địa bàn huyện Phú Quốc.

4. Nước mắm sau khi được bao gói được bảo quản ở nơi thoáng mát, tránh những sự tác động bởi những yếu tố độc hại và điều kiện khác biệt.

YÊU CẦU VỀ VIỆC GHI NHÃN HÀNG HÓA

1. Quy định về logo sử dụng trên nhãn hàng hóa:

Logo chung Phú Quốc gồm ba màu chủ đạo gồm màu đỏ đậm, màu xanh biển và màu vàng nhạt (như màu minh họa), phong chữ PHÚ QUỐC của logo là phong kiểu chữ NewBlaskerville, màu vàng, phong chữ nước mắm - *extract of fish* là phong kiểu chữ Myriad Pro, nghiêng, màu vàng.

Màu đỏ đậm



Màu xanh biển



Màu vàng nhạt



Font NewBlaskerville

Font Myriad Pro

2. Quy định về ghi nhãn hàng hóa cho sản phẩm chỉ dẫn địa lý Phú Quốc:

Nhãn hàng hóa sản phẩm nước mắm mang chỉ dẫn địa lý Phú Quốc được quy định như sau: Nhãn hàng hóa được phân làm 2 phần:

a) Phần 01: Phần chung của chỉ dẫn địa lý Phú Quốc trên nhãn hàng hóa.

Đối với các phần chữ trong phần chung của nhãn sản phẩm không được thay đổi phông chữ (hình dáng chữ), màu chữ và mẫu nền của chữ (hình ảnh kèm theo), phông và màu chữ quy định cụ thể như sau:

- Font chữ nước mắm là phông kiểu chữ Myriad Pro, nghiêng, màu đỏ đậm;

- Font chữ PHÚ QUỐC là font kiểu chữ NewBlaskerville, thẳng, màu đỏ đậm;

- Font chữ sản phẩm chỉ dẫn địa lý là font kiểu chữ Myriad Pro, nghiêng, màu đỏ đậm;

+ Font chữ “truyền thống trăm năm” là font kiểu chữ Myriad Pro, nghiêng, màu đỏ đậm.

Giữa phần chung của chỉ dẫn địa lý Phú Quốc và phần riêng của doanh nghiệp phải có dấu hiệu phân cách giữa phần chung và phần riêng của nhãn (đường phân định), như hình ảnh ở trên.



b) Phần 02: thông tin của doanh nghiệp

- Diện tích phần nhãn của doanh nghiệp chiếm 2/3 diện tích của cả nhãn và nằm phía dưới của phần chung chỉ dẫn địa lý;

- Tên của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và tên thương mại của doanh nghiệp được sử dụng chính thức có kích thước không quá 2/3 từ “Phú Quốc” được ghi ở phần chung của nhãn;

- Chỉ được ghi từ “nước mắm Cốt” đối với sản phẩm nước mắm rút lần đầu tiên (nước mắm cốt). Không được ghi từ “nước mắm Cốt” đối với sản phẩm nước mắm không phải là nước mắm cốt (nước mắm long 1, long 2, long 3...);

- Đảm bảo các yêu cầu về ghi nhãn hàng hóa theo các quy định pháp luật.

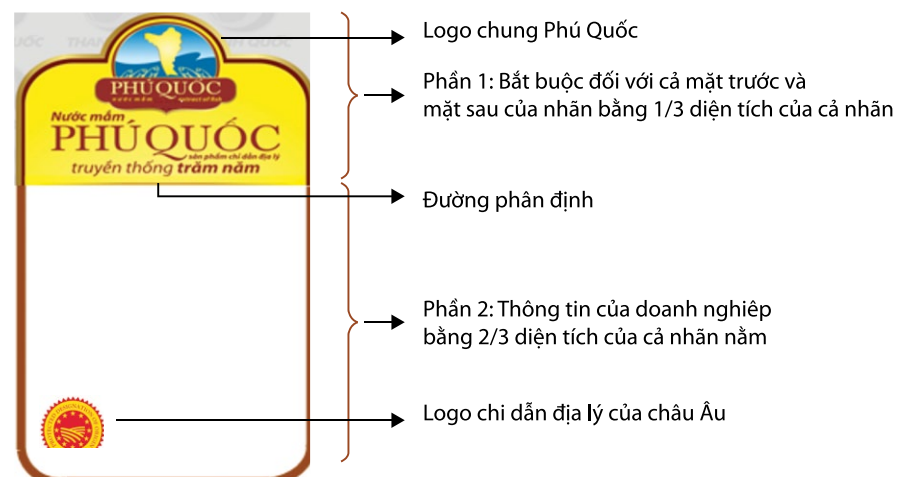
3. Quy định về việc sử dụng nhãn hàng hóa:

Nhãn hàng hóa được quy định ở trên được quy định đối với những sản phẩm được Ban Kiểm soát nước mắm Phú Quốc cấp tem chỉ dẫn địa lý. Những sản phẩm không được cấp tem chỉ dẫn địa lý không được sử dụng nhãn hàng hóa theo quy định này.

4. Quy định về việc sử dụng logo chỉ dẫn địa lý của châu Âu:

Ngoài việc ghi nhãn hàng hóa theo quy định như trên, tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng logo chỉ dẫn địa lý được bảo hộ theo quy định của Cộng đồng chung châu Âu. Quy định này không bắt buộc đối với việc ghi nhãn hàng hóa của chỉ dẫn địa lý Phú Quốc, nhưng khuyến khích doanh nghiệp sử dụng khi xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài.

Quy định vị trí sử dụng logo chung của châu Âu nếu tổ chức, cá nhân sử dụng



ĐIỀU KIỆN ĐỂ SẢN PHẨM ĐƯỢC BẢO HỘ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ PHÚ QUỐC

Sản phẩm chỉ dẫn địa lý Phú Quốc được bảo hộ là sản phẩm đáp ứng được các điều kiện sau:

1. Là sản phẩm nước mắm đáp ứng được các chỉ tiêu chất lượng đặc thù được bảo hộ chỉ dẫn địa lý Phú Quốc (trang 5).
2. Sản phẩm sản xuất bởi các tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước quản lý về chỉ dẫn địa lý cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.
3. Sản phẩm phải được kiểm soát theo quy định trong quá trình sản xuất và có khả năng truy xuất nguồn gốc.
4. Sản phẩm phải được dán tem chỉ dẫn địa lý đáp ứng điều kiện truy xuất nguồn gốc của sản phẩm.

GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ PHÚ QUỐC

1. ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý khi có đủ các điều kiện sau:

- Được thành lập hợp pháp theo quy định của Pháp luật (nếu là tổ chức).
- Tự nguyện nộp đơn đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc với cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý.
- Có hoạt động tổ chức sản xuất và/hoặc kinh doanh nước mắm tại huyện Phú Quốc và đáp ứng được đầy đủ các điều kiện sản xuất chỉ dẫn địa lý Phú Quốc.
- Cam kết thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc.
- Có đầy đủ hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc theo quy định.

2. HỒ SƠ XIN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ PHÚ QUỐC

a. Đối với tổ chức, cá nhân là thành viên của Hội nước mắm Phú Quốc:

Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý, gồm:

- Đơn yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý theo mẫu;

- Bản sao có công chứng Quyết định cho phép thành lập đối với tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp đối với doanh nghiệp. Nếu là hộ gia đình, cá thể thì phải có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã/phường về vị trí, điều kiện sản xuất nước mắm theo mẫu;

- Bản cam kết tuân thủ các quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Quốc” theo mẫu;
- Bản sao chứng nhận về vệ sinh an toàn thực phẩm (hoặc giấy chứng nhận hợp quy);
- Bản sao có công chứng về Chứng nhận công bố tiêu chuẩn chất lượng nước mắm cơ sở;
- Bản sao các giấy chứng nhận độc quyền về sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, kiểu dáng bao bì (nếu có);
- Mẫu nhãn hàng hóa của tổ chức, cá nhân theo quy định (nếu có);
- Giấy ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác đại diện nộp đơn theo mẫu (nếu có).

b. Đối với tổ chức, cá nhân không phải là thành viên của Hội nước mắm Phú Quốc:

Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý, gồm:

- Tài liệu như phần trên;
- Bản sao hợp đồng giữa chủ đơn và Hội nước mắm Phú Quốc về việc sử dụng dịch vụ kiểm soát chỉ dẫn địa lý nội bộ của Hội.

c. Yêu cầu về số lượng hồ sơ:

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc phải nộp cho cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý 01 bộ hồ, trong đó có 2 bản đơn yêu cầu.

3. ĐIỀU KIỆN THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN

Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý sẽ bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận không tiến hành sử dụng chỉ dẫn địa lý liên tục từ 02 (hai) năm trở lên;
- Sản phẩm không đáp ứng điều kiện bảo hộ;
- Chuyển giao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho tổ chức, cá nhân khác;
- Sử dụng nhãn hàng hóa, tem chỉ dẫn địa lý không đúng qui định;
- Tổ chức có pháp nhân bị giải thể hoặc phá sản;
- Tổ chức, cá nhân tự nguyện chấm dứt việc sử dụng chỉ dẫn địa lý;
- Chủ thể đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị toà án cấm hành nghề sản xuất, kinh doanh nước mắm;
- Điều kiện tự nhiên, môi trường khu vực địa lý mang chỉ dẫn địa lý bị thay đổi không thể đảm bảo chất lượng sản phẩm đã được bảo hộ.

QUY ĐỊNH VỀ KIỂM SOÁT CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

1. NỘI DUNG VỀ KIỂM SOÁT CHỈ DẪN ĐỊA LÝ GỒM:

- Kiểm soát về nguồn gốc của sản phẩm;
 - Kiểm soát sự tuân thủ các quy định về sản xuất, chế biến, sử dụng nhãn hàng hóa, bao bì;
 - Kiểm soát chất lượng sản phẩm cuối cùng mang chỉ dẫn địa lý trong hoạt động thương mại và các nội dung khác có liên quan.
- Hoạt động kiểm soát chỉ dẫn địa lý trong Quy định này là các quy định chuyên biệt theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, không bao gồm các hoạt động kiểm tra chuyên đề của các ngành, lĩnh vực liên quan như: an toàn thực phẩm, quản lý thị trường, hợp chuẩn, hợp quy...

2. KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT

- Hoạt động kiểm soát chỉ dẫn địa lý phải dựa trên kế hoạch kiểm soát: cơ quan quản lý nhà nước về chỉ dẫn địa lý, Hội nước mắm Phú Quốc và các tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý phải tuân thủ và thực hiện đầy đủ theo đúng Kế hoạch kiểm soát đã được phê duyệt.
- Kế hoạch kiểm soát là quy định chi tiết về các yếu tố kiểm soát, công cụ, nội dung kiểm soát, xử lý hành vi vi phạm, phân định về vai trò kiểm soát giữa cơ quan quản lý, Hội nước mắm Phú Quốc và các tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý.
- Kế hoạch kiểm soát là cơ sở để cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý, Hội nước mắm Phú Quốc và các tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý tiến hành các hoạt động kiểm soát, phối hợp và kiểm tra quá

trình thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng và khả năng truy xuất nguồn gốc của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

- Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý và Hội nước mắm Phú Quốc tiến hành xây dựng và thống nhất Kế hoạch kiểm soát trên cơ sở các yêu cầu của Quy định này, Kế hoạch kiểm soát sẽ được cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý phê duyệt.

- Yêu cầu về yếu tố kiểm soát chỉ dẫn địa lý.

+ Yếu tố bắt buộc trong kế hoạch kiểm soát chỉ dẫn địa lý bao gồm các yêu cầu liên quan đến nguyên liệu, thùng ủ chượp, kỹ thuật ủ chượp, chất lượng sản phẩm và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, được cụ thể trong bảng sau.

+ Kế hoạch kiểm soát phải chi tiết về phân cấp kiểm soát, ai kiểm soát yếu tố nào và tần suất kiểm soát ở mỗi mức độ kiểm soát.

Các yếu tố được quy định như sau:

a) Dấu « ● » là : phải tổ chức kiểm soát

b) Dấu (*) là : chỉ kiểm soát khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có tranh chấp, khiếu nại

YẾU TỐ PHẢI KIỂM SOÁT	KIỂM SOÁT CƠ SỞ	KIỂM SOÁT NỘI BỘ	BAN KIỂM SOÁT
1. NGUYÊN LIỆU			
- Vùng nguyên liệu	●		
- Tỷ lệ cá cơm trong nguyên liệu ngâm ủ	●	●	●
- Loại muối sử dụng	●		
2. DỤNG CỤ CHẾ BIẾN, VẬT LIỆU CHỨA ĐỰNG			
- Chất liệu thùng ngâm ủ	●	●	●
- Thùng, dụng cụ chứa, đựng nước mắm	●		

3. PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN			
- Quy định kỹ thuật ủ chượp	●		
- Thời gian ngâm ủ	●	●	●
- Kỹ thuật rút kéo nước mắm	●		
- Kỹ thuật pha đấu nước mắm	●		
- Đóng gói nước mắm	●		
4. SỬ DỤNG TEM, NHÃN	●	●	●
5. CHẤT LƯỢNG NƯỚC MẮM		(*)	(*)
- Độ đậm	●	●	●
- Màu sắc	●	●	●
- Mùi	●	●	●
- Vị	●	●	●

3. CÔNG CỤ SỬ DỤNG TRONG KIỂM SOÁT CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

a. Công cụ kiểm soát quy trình kỹ thuật và dụng cụ chế biến

- Mã số thùng ủ chượp: mã số thùng ủ chượp nhằm mục đích làm cơ sở để ghi chép và theo dõi sản lượng và nguồn gốc sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý. Mã số thùng ngâm ủ được cơ quan quản lý quy định và cấp cho các tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng. Nguyên tắc đánh mã số sẽ được cụ thể trong Kế hoạch kiểm soát.

- Sổ nhật ký sản xuất chỉ dẫn địa lý Phú Quốc: là sổ ghi chép tất cả các nội dung hoạt động của tổ chức, cá nhân trong quá trình từ khi đánh bắt nguyên liệu, ủ chượp, thời gian ủ chượp, pha đấu, đóng chai và đưa sản phẩm ra thị trường. Sổ nhật ký sẽ do tổ chức, cá nhân sử dụng ghi chép và theo dõi theo từng thùng ngâm ủ, cũng là tài liệu để Hội nước mắm Phú Quốc và cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý tiến hành kiểm tra và đánh giá. Nội dung sổ nhật ký sản xuất sẽ được quy định trong Kế hoạch kiểm soát.

b. Công cụ kiểm soát về chất lượng

- **Kiểm soát độ đậm:** là phiếu kết quả phân tích độ đậm của sản phẩm tại các cơ quan được nhà nước cấp giấy phép hoặc các cơ sở phân tích được cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý chỉ định;

- **Kiểm soát màu sắc, mùi, vị:** là chuyên gia đánh giá chất lượng, được cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý mời để đánh giá chất lượng sản phẩm khi cần thiết. Yêu cầu về tiêu chuẩn chuyên gia, nguyên tắc tổ chức và hình thức đánh giá sẽ được quy định cụ thể trong Kế hoạch kiểm soát.

c. Công cụ để kiểm soát và truy xuất nguồn gốc

- Tem chỉ dẫn địa lý là công cụ, cũng như dấu hiệu để truy xuất nguồn gốc của sản phẩm. Tem chỉ dẫn địa lý sẽ được cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý in và thực hiện đánh mã số và quản lý theo từng số nhật ký sản xuất;

- Quy trình quản lý, cấp phát và nguyên tắc đánh mã số tem chỉ dẫn địa lý sẽ được cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý quy định cụ thể trong Kế hoạch kiểm soát.

4. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG KIỂM SOÁT CHỈ DẪN ĐỊA LÝ.

a. Hoạt động kiểm soát về quy trình kỹ thuật sản xuất, chất lượng cảm quan, sử dụng tem, nhãn hàng hóa được thực hiện thông qua hình thức nhật ký ghi chép và quan sát thực tế.

b. Trong trường hợp cần thiết, khi có dấu hiệu vi phạm, khiếu nại thì hoạt động kiểm tra, đánh giá các yếu tố về chất lượng sẽ dùng phương pháp đánh giá chuyên gia (đối với chỉ tiêu chất lượng cảm quan), phân tích độ đậm (đối với chỉ tiêu độ đậm).

5. NGUYÊN TẮC VỀ KIỂM SOÁT CHỈ DẪN ĐỊA LÝ PHÚ QUỐC

- **Nguyên tắc đồng thuận:** Kế hoạch kiểm soát chỉ dẫn địa lý là sự đồng thuận của cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý và Hội nước mắm Phú Quốc, thể hiện những đóng góp của cộng đồng những người sản xuất sản phẩm nhằm mục đích bảo vệ giá trị truyền thống, nâng cao hiệu quả, giá trị của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;

- **Nguyên tắc khả thi:** Các nội dung kiểm soát là những quy định phù hợp với đặc trưng trong tổ chức sản xuất, chế biến và thương mại sản phẩm, đảm bảo khả năng áp dụng trên thực tế;

- **Nguyên tắc công khai minh bạch:** Tất cả các hoạt động kiểm soát phải được thực hiện công khai, đúng quy trình được quy định, kết quả kiểm tra phải được công khai, minh bạch;

- **Nguyên tắc độc lập:** các hoạt động kiểm soát do tổ chức, cá nhân tự kiểm soát, hệ thống kiểm soát của Hội nước mắm Phú Quốc và hoạt động kiểm soát của cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý phải độc lập về tổ chức nhân sự, kinh phí tổ chức triển khai.

6. TỔ CHỨC BỘ MÁY VỀ KIỂM SOÁT CHỈ DẪN ĐỊA LÝ PHÚ QUỐC

Hệ thống kiểm soát chỉ dẫn địa lý Phú Quốc được tổ chức làm 3 mức độ, bao gồm :

a. **Kiểm soát cơ sở:** là hoạt động tự kiểm soát, giám sát, theo dõi về hoạt động sử dụng chỉ dẫn địa lý của các cá nhân, tổ chức được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý nước mắm Phú Quốc theo quy định trong Kế hoạch kiểm soát nhằm đảm bảo điều kiện bảo hộ chỉ dẫn địa lý. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý bắt buộc phải tổ chức kiểm soát cơ sở, bao gồm những yêu cầu chính:

- Tổ chức quản lý theo thùng ủ chượp theo mã số thùng, tiến hành ghi chép, theo dõi toàn bộ hành vi trong sản xuất và chất lượng sản phẩm cuối cùng;

- Theo dõi việc sử dụng tem, nhãn hàng hóa theo đúng quy định;

- Kiểm soát, đánh giá cảm quan, phân tích chất lượng sản phẩm khi phát hiện dấu hiệu nghi ngờ.

b. Kiểm soát nội bộ: là hệ thống quy định các nội dung kiểm soát của Hội nước mắm Phú Quốc nhằm đảm bảo uy tín, chất lượng và nguồn gốc sản phẩm của các thành viên được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

- Kiểm soát nội bộ là việc triển khai Kế hoạch kiểm soát của Hội nước mắm Phú Quốc đối với các thành viên và những tổ chức, cá nhân không phải là thành viên nhưng ký hợp đồng dịch vụ với Hội.

- Căn cứ vào Kế hoạch kiểm soát, Hội nước mắm Phú Quốc tiến hành xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai hoạt động kiểm soát theo quy định.

- Kinh phí cho hoạt động kiểm soát nội bộ sẽ do Hội tự chịu trách nhiệm trên cơ sở thống nhất việc thu kinh phí kiểm soát của các thành viên và từ dịch vụ kiểm soát cho các tổ chức, cá nhân bên ngoài.

c. Kiểm soát bên ngoài: được thực hiện bởi Ban Kiểm soát nước mắm Phú Quốc, nhằm kiểm soát, giám sát và quản lý các hoạt động sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc đối với sản phẩm nước mắm của các tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng.

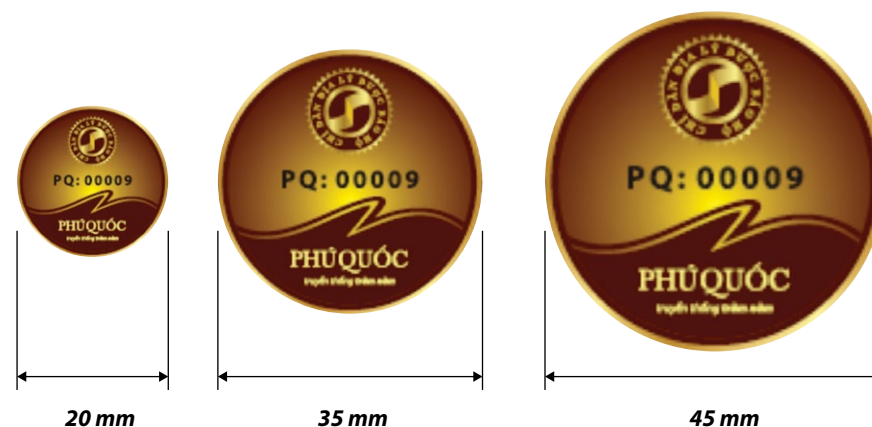
- Hoạt động kiểm soát của Ban kiểm soát nước mắm Phú Quốc được thực hiện dựa trên Kế hoạch kiểm soát.

DẤU HIỆU CỦA SẢN PHẨM ĐƯỢC BẢO HỘ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

- Sản phẩm nước mắm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý Phú Quốc được bảo hộ trên thị trường khi đã được đóng chai, ghi nhãn hàng hóa theo quy định ở trên và được dán tem chỉ dẫn địa lý do Ban Kiểm soát nước mắm Phú Quốc cấp;

- Tem chỉ dẫn địa lý theo mẫu ở hình bên;

- Mã số tem: PQ... là mã số do Ban kiểm soát cấp nhằm truy xuất nguồn gốc của sản phẩm.



QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

1. QUYỀN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ PHÚ QUỐC:

- Tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý hoàn toàn bình đẳng về quyền lợi cũng như nghĩa vụ liên quan đến chỉ dẫn địa lý;
- Gắn chỉ dẫn địa lý trên bao bì cho sản phẩm, các phương tiện sản xuất, quảng cáo và bán hàng;
- Có quyền khai thác, sử dụng và thụ hưởng các lợi ích phát sinh từ chỉ dẫn địa lý;
- Yêu cầu các tổ chức, cá nhân vi phạm phải chấm dứt ngay các hành vi vi phạm chỉ dẫn địa lý được Nhà nước bảo hộ;
- Yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp đối với chỉ dẫn địa lý bị vi phạm;
- Được tham gia các chương trình quảng bá, phát triển chỉ dẫn địa lý trên các phương tiện truyền thông.

2. NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VỀ SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

- Phải sử dụng đúng và chính xác về chỉ dẫn địa lý;
- Chỉ sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nước mắm đáp ứng theo quy định.
- Được sử dụng chỉ dẫn địa lý kèm với nhãn hiệu riêng (nếu có).
- Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng, hình thức sử dụng có hoặc không có chỉ dẫn địa lý làm sai lệch nhận thức hoặc gây ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của chỉ dẫn địa lý. Mọi hình thức đưa thông

tin sai về chỉ dẫn địa lý hoặc lạm dụng chỉ dẫn địa lý gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý không còn nhu cầu sử dụng chỉ dẫn địa lý có trách nhiệm thông báo đến cơ quan quản lý để làm các thủ tục thu hồi giấy phép;

- Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định nghĩa vụ của Quy định này và các quy định khác có liên quan nhằm duy trì, bảo vệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển giá trị tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý.

QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ CỦA MỘT SỐ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

1. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

UBND tỉnh giao cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chỉ dẫn địa lý Phú Quốc, bao gồm:

a. Trách nhiệm

- Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan để xây dựng, sửa đổi các quy định quản lý chỉ dẫn địa lý Phú Quốc trình UBND tỉnh ban hành.

- Chủ trì tổ chức quản lý về cấp, gia hạn, sửa đổi, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo trình tự, thủ tục của quy định này.

- Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm nước mắm trên địa bàn huyện Phú Quốc thực hiện các quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc.

- Quản lý và tổ chức cung cấp thông tin về chỉ dẫn địa lý Phú Quốc nhằm minh bạch hóa thông tin và đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng, uy tín của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ có đủ trình độ, năng lực tham gia công tác quản lý chỉ dẫn địa lý Phú Quốc. Xây dựng kế hoạch để hỗ trợ nâng cao năng lực, kiến thức cho Ban Kiểm soát nước mắm Phú Quốc từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học của Sở.

- Thường xuyên cập nhật thông tin lên website của Sở về các tổ chức, cá nhân được cấp hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc.

26

- Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các tỉnh/thành phố thực hiện kiểm tra, khiếu nại về vi phạm sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc trên thị trường.

b. Quyền hạn

- Kiểm tra, thanh tra việc sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc của các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng.

- Xử lý các hành vi vi phạm các quy định về sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định của Pháp luật và Nhà nước.

- Khiếu nại, bảo vệ sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý Phú Quốc không bị lạm dụng và sử dụng trái phép trên thị trường.

2. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA UBND HUYỆN PHÚ QUỐC

Giao cho UBND huyện Phú Quốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kiểm soát chỉ dẫn địa lý Phú Quốc, bao gồm:

a. Trách nhiệm

- Tổ chức bố trí cán bộ phù hợp tham gia Ban Kiểm soát nước mắm Phú Quốc.

- Bố trí văn phòng làm việc, hỗ trợ trang thiết bị cho hoạt động của Ban Kiểm soát nước mắm Phú Quốc.

- Tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm nước mắm trên địa bàn huyện Phú Quốc thực hiện các quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc.

b. Quyền hạn

- Phê duyệt điều lệ hoạt động của Ban Kiểm soát nước mắm Phú Quốc.

- Phê duyệt Kế hoạch kiểm soát chỉ dẫn địa lý Phú Quốc do Ban Kiểm soát và Hội nước mắm Phú Quốc xây dựng trên cơ sở ý

27

kiến đồng ý của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tổ chức, tài chính đối với Ban Kiểm soát nước mắm Phú Quốc.

3. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT NƯỚC MẮM PHÚ QUỐC

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ giúp UBND huyện Phú Quốc thực hiện một phần chức năng quản lý nhà nước về chỉ dẫn địa lý Phú Quốc, gồm cụ thể những nội dung sau:

a. Trách nhiệm

- Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước mắm mang chỉ dẫn địa lý Phú Quốc tuân thủ các quy định của Pháp luật và của Bộ Khoa học và Công nghệ về chỉ dẫn địa lý nước mắm Phú Quốc;

- Thực hiện kiểm tra điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân nộp đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý;

- Chủ trì phối hợp với Hội nước mắm Phú Quốc để xây dựng và thống nhất Kế hoạch kiểm soát, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Cơ quan ban hành quyết định thành lập) phê duyệt kế hoạch;

- Quản lý sản xuất, cấp phát tem chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đủ điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý theo Quy định;

- Thông báo đến cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý về thực trạng sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc khi có yêu cầu;

- Chủ trì phối hợp với Hội nước mắm Phú Quốc để trao đổi thông tin với cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý của Cộng đồng chung Châu Âu về chỉ dẫn địa lý Phú Quốc;

- Lưu giữ đầy đủ hồ sơ kiểm soát, cấp giấy chứng nhận theo quy định của Pháp luật. Lập báo cáo về tình hình sử dụng chỉ dẫn

địa lý Phú Quốc cho cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý theo định kỳ 06 tháng;

- Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá hoạt động sản xuất, sử dụng chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý theo Kế hoạch kiểm soát đã được phê duyệt;

- Chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước về kết quả trong quá trình kiểm tra, kiểm soát chứng nhận nước mắm mang chỉ dẫn địa lý Phú Quốc;

- Trách nhiệm bảo mật số liệu, tài liệu theo quy định của Nhà nước. Chỉ được cung cấp số liệu, tài liệu cho những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khi được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản;

- Trách nhiệm tổ chức việc thu kinh phí kiểm soát chỉ dẫn địa lý Phú Quốc, cũng như việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán các khoản thu theo quy định quản lý ngân sách của nhà nước.

b. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

- Chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan xây dựng Điều lệ hoạt động của Ban Kiểm soát nước mắm Phú Quốc, trình UBND huyện Phú Quốc phê duyệt;

- Quyền kiểm soát tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh, đóng gói, lưu trữ hoặc buôn bán nước mắm mang chỉ dẫn địa lý Phú Quốc trên địa bàn huyện Phú Quốc theo Kế hoạch kiểm soát;

- Quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân sản xuất nước mắm mang chỉ dẫn địa lý Phú Quốc cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác hồ sơ, tài liệu có liên quan đến sản xuất, kinh doanh nước mắm mang chỉ dẫn địa lý Phú Quốc;

- Quyền mời chuyên gia đánh giá chất lượng cảm quan, lấy mẫu để đánh giá chất lượng theo quy định về chỉ dẫn địa lý Phú Quốc;

- Quyền từ chối cấp tem chỉ dẫn địa lý Phú Quốc cho các sản

phẩm không tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, kiểm soát chỉ dẫn địa lý;

- Quyền quyết định các biện pháp xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân được quy định trong Kế hoạch kiểm soát;
- Quyền yêu cầu cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định;
- Quyền đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại các địa phương khác nhằm kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý tại các địa phương khác.

4. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA HỘI NƯỚC MẮM PHÚ QUỐC

- Tổ chức bộ máy, quy định và tổ chức triển khai về hoạt động kiểm soát nội bộ đối với chỉ dẫn địa lý Phú Quốc theo quy định này.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nước mắm Phú Quốc xây dựng Kế hoạch kiểm soát để trình UBND huyện Phú Quốc ban hành.
- Chủ động tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các thành viên trong Hội về việc tuân thủ các quy định về việc sử dụng chỉ dẫn địa lý và triển khai các hoạt động nâng cao giá trị của chỉ dẫn địa lý.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để quảng bá, giới thiệu nhằm phát triển thị trường sản phẩm nước mắm mang chỉ dẫn địa lý Phú Quốc.
- Được quyền đề xuất Sở Khoa học và Công nghệ thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm về sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc.
- Được quyền tham gia góp ý xây dựng hoặc đề nghị sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nước mắm Phú Quốc.
- Được quyền khiếu nại với UBND huyện Phú Quốc về những sai phạm của Ban Kiểm soát nước mắm Phú Quốc trong hoạt động tổ chức kiểm soát chỉ dẫn địa lý.

5. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN KHÁC

1. Các ngành và cơ quan liên quan (Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Y tế) căn cứ trách nhiệm và quyền hạn của mình phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để tuyên truyền, phổ biến các quy định về chỉ dẫn địa lý; tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh nước mắm Phú Quốc.

2. Sở Công Thương

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường thực hiện chức năng kiểm tra, thanh tra hoạt động sử dụng, xử lý hành vi vi phạm đối với chỉ dẫn địa lý Phú Quốc trên thị trường.
- Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các tỉnh/thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động kiểm tra việc sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc ở bên ngoài tỉnh Kiên Giang.
- Ưu tiên các hoạt động xúc tiến thương mại do Sở chủ trì để hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm nước mắm mang chỉ dẫn địa lý ra thị trường trong nước và quốc tế.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thực hiện chức năng kiểm tra, thanh tra về chuyên ngành quản lý chất lượng sản phẩm nhằm hỗ trợ nâng cao ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý trong việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Chủ động ưu tiên việc hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, chuyên môn cho thành viên của Ban Kiểm soát, cán bộ của Hội nước mắm Phú Quốc, các tổ chức, cá nhân sản xuất nước mắm về lĩnh vực thanh tra, kiểm tra và đánh giá chất lượng đối với sản phẩm nước mắm.

4. Các tổ chức bảo vệ người tiêu dùng được quyền tham gia giám sát và phản ánh kịp thời cho các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về các trường hợp khiếu nại hoặc vi phạm về nhãn hiệu, nhãn hàng hoá, chất lượng được bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý Phú Quốc.

**DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG
CHỈ DẪN ĐỊA LÝ PHÚ QUỐC CHO SẢN PHẨM NƯỚC MẮM**

	TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	ĐỊA CHỈ	SỐ GCN
NĂM 2009			
1	DNTN Hiệp phong	17 Nguyễn Trãi, KP II, Dương Đông, Phú Quốc, KG	52/GCN-SKHCN
2	DNTN Hiệp Thành	104 Bạch Đằng, KP II, Dương Đông, Phú Quốc, KG	53/GCN-SKHCN
3	DNTN Hoa Vân	182 Bạch Đằng, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	54/GCN-SKHCN
4	DNTN Hoàng Duy	27 đường 30/4, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	55/GCN-SKHCN
5	DNTN Hồng Đức I	94, xóm 5, KP IV, Dương Đông, Phú Quốc, KG	56/GCN-SKHCN
6	DNTN Hồng Khải	103/14 đường 30/4, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	57/GCN-SKHCN
7	DNTN Hồng Mai	146 Bạch Đằng, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	58/GCN-SKHCN
8	DNTN Hồng Ngân	136 Bạch Đằng, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	59/GCN-SKHCN
9	DNTN Hồng Tuyết	447, KP IV, Dương Đông, Phú Quốc, KG	60/GCN-SKHCN
10	DNTN Việt Hương	KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	61/GCN-SKHCN
11	DNTN Tài Lợi	146 Bạch Đằng, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	62/GCN-SKHCN
12	DNTN Thanh Quốc	Bạch Đằng, KP II, Dương Đông, Phú Quốc, KG	63/GCN-SKHCN
13	DNTN Hồng Vi	56 đường 30/4, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	64/GCN-SKHCN
14	DNTN Hồng Việt	160 Bạch Đằng, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	65/GCN-SKHCN
15	DNTN Hồng Việt 1	283 Nguyễn Trung Trực, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	66/GCN-SKHCN
16	Cty TNHH một thành viên Hưng Thịnh	Tổ 4, đường 30/4, Dương Đông, Phú Quốc, KG	67/GCN-SKHCN
17	DNTN Huỳnh Khoa	Tổ 7, Bạch Đằng, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	68/GCN-SKHCN
18	DNTN Liên Hiệp	40 Lê Thị Hồng Gấm, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	69/GCN-SKHCN
19	DNTN Phúc Hưng	32 Lê Hồng Phong, KP V, Dương Đông, Phú Quốc, KG	70/GCN-SKHCN
20	DNTN Luân Điền	Nguyễn Chí Thanh, KP IV, Dương Đông, Phú Quốc, KG	71/GCN-SKHCN
21	DNTN Mỹ Hào	75 đường 30/4, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	72/GCN-SKHCN
22	DNTN Nguyễn Phát	23 đường 30/4, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	73/GCN-SKHCN
23	DNTN Hiệp Phát	Khu phố V, Dương Đông, Phú Quốc, KG	74/GCN-SKHCN
24	DNTN Nam Hương	79-81 Trần Quốc Toàn, KP I, An Thới, Phú Quốc, KG	78/GCN-SKHCN
25	Cơ sở khai thác chế biến nước mắm Hồng Đức	447, KP IV, Dương Đông, Phú Quốc, KG	79/GCN-SKHCN
26	Cty Cổ phần Việt Linh	116 Trần Hưng Đạo, Dương Đông, Phú Quốc, KG	80/GCN-SKHCN
27	Cty TNHH Phú Quốc SASCO	47 Nguyễn Huệ, KP V, Dương Đông, Phú Quốc, KG	81/GCN-SKHCN
28	DNTN Hồng Hạnh	346 Nguyễn Trung Trực, KP IV, An Thới, Phú Quốc, KG	82/GCN-SKHCN
NĂM 2010			
29	DNTN Vạn Nguyên II	KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	02/GCN-SKHCN
30	Cty TNHH khai thác hải sản & chế biến nước mắm Thanh Hà	KP V, Dương Đông, Phú Quốc, KG	03/GCN-SKHCN
31	Cơ sở chế biến nước mắm Thái Bình	57 Trần Quốc Toàn, KP I, An Thới, Phú Quốc, KG	04/GCN-SKHCN

	TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	ĐỊA CHỈ	SỐ GCN
32	DNTN Huỳnh Ngô	Xóm 2, ấp 7, An Thới, Phú Quốc, KG	05/GCN-SKHCN
33	DNTN Hưng Thành I	05 Nguyễn Văn Trỗi, KP III, Dương Đông, Phú Quốc, KG	06/GCN-SKHCN
34	DNTN Hồng phong	Đường Nguyễn Huệ, KP V, Dương Đông, Phú Quốc, KG	07/GCN-SKHCN
35	DNTN Thanh Hải	16 Trần Quốc Toàn, KP I, An Thới, Phú Quốc, KG	08/GCN-SKHCN
36	DNTN Khải Hoàn	11 Hùng Vương, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	09/GCN-SKHCN
37	DNTN Hồng Cúc	KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	10/GCN-SKHCN
38	DNTN Hồn Hưng	87 khu phố I, An Thới, Phú Quốc, KG	11/GCN-SKHCN
39	DNTN Hồng Hoa	Đường Nguyễn Huệ, KP V, Dương Đông, Phú Quốc, KG	12/GCN-SKHCN
40	DNTN Bảo Tuyên	KP III, An Thới, Phú Quốc, KG	13/GCN-SKHCN
41	Cơ sở sản xuất nước mắm Thanh Phương	58 Trần Quốc Toàn, KP I, An Thới, Phú Quốc, KG	14/GCN-SKHCN
42	DNTN Dân Tín	85 Trần Quốc Toàn, KP I, An Thới, Phú Quốc, KG	15/GCN-SKHCN
43	DNTN Thạnh Lợi	Trần Quốc Toàn, KP I, An Thới, Phú Quốc, KG	16/GCN-SKHCN
44	DNTN Anh Duyệt	Tổ 1, ấp Suối Đá, Dương Đông, Phú Quốc, KG	17/GCN-SKHCN
45	DNTN Thanh Hùng	KP 8, Dương Đông, Phú Quốc, KG	18/GCN-SKHCN
46	Công ty Quốc Dương	73 Bạch Đằng, KP II, An Thới, Phú Quốc, KG	23/GCN-SKHCN
47	DNTN Thuận Hưng	KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	24/GCN-SKHCN
48	DNTN Nghĩa Sương	255, đường 30/4, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	25/GCN-SKHCN
49	DNTN Đông Phát	Đường Ngô Quyền, KP IV, Dương Đông, Phú Quốc, KG	26/GCN-SKHCN
50	DNTN Phong Hưng	124 Nguyễn Trường Tộ, KP I, An Thới, Phú Quốc, KG	27/GCN-SKHCN
51	Cty TNHH Hồng Đại	9/3 Nguyễn Trung Trực, KP II, Dương Đông, Phú Quốc, KG	28/GCN-SKHCN
52	Cty TNHH Quốc Hải	Tổ 1, Nguyễn Huệ, KP V, Dương Đông, Phú Quốc, KG	32/GCN-SKHCN
53	Cty TNHH An Cường	130A, đường 30/4, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	33/GCN-SKHCN
54	DNTN Vinh Phong	21/8, KP II, Dương Đông, Phú Quốc, KG	34/GCN-SKHCN
55	Cty TNHH Thịnh Phát	Tổ 2, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	50/GCN-SKHCN
56	Cty Cổ phần MASAN Phú Quốc	Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, Phú Quốc, KG	52/GCN-SKHCN
57	Cơ sở khai thác và chế biến nước mắm Hồng Đài 3	340, xóm 5, KP IV, Dương Đông, Phú Quốc, KG	55/GCN-SKHCN
58	Cơ sở sản xuất nước mắm Hồng Mỹ	Tổ 6, KP I, An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang	56/GCN-SKHCN
59	DNTN Tuyết Mai	KP 8, Dương Đông, Phú Quốc, KG	57/GCN-SKHCN
60	Cty TNHH Hưng Thành	73 Ngô Quyền, KP IV, Dương Đông, Phú Quốc, KG	58/GCN-SKHCN
61	DNTN Phú Hà	121 đường 30/4, KP I, Dương Đông, Phú Quốc, KG	59/GCN-SKHCN
62	DNTN Kim Bông	87, KP V, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	61/GCN-SKHCN
63	Cty TNHH Ngân Cường	Tổ 4, Khu phố V, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	65/GCN-SKHCN
64	Cty TNHH SX TM Phụng Hưng	69 Trần Quốc Toàn, KP I, An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang	67/GCN-SKHCN

	TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	ĐỊA CHỈ	SỐ GCN
NĂM 2011			
65	DNTN Kim Hoa	88/2 Trần Hưng Đạo, KP 7, Dương Đông, Phú Quốc, KG.	21/GCN-SKHCN
NĂM 2012			
66	Cơ sở sản xuất nước mắm Minh Thông	Khu phố II, Thị trấn An Thới, Phú Quốc, KG.	03/GCN-SKHCN
67	DNTN Quang Sáng	Tổ 4, Thị trấn An Thới, Phú Quốc, KG.	04/GCN-SKHCN
68	DNTN Thành Khoa	Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, KG.	05/GCN-SKHCN
NĂM 2013			
69	Cty Cổ phần Thực phẩm Thuận Phát	Đường 30/4, KP 1, Dương Đông, Phú Quốc, KG.	05/GCN-SKHCN
NĂM 2014			
70	DNTN Dịch vụ Kim Hoàng	103/30 đường 30/4, Dương Đông, Phú Quốc, KG.	09/GCN-SKHCN

MỤC LỤC

Nước mắm Phú Quốc - Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ	2
Các văn bản liên quan đến quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc cho sản phẩm nước mắm	4
Chất lượng đặc thù của nước mắm mang chỉ dẫn địa lý Phú Quốc	5
Quy trình kỹ thuật sản xuất chỉ dẫn địa lý Phú Quốc	6
Điều kiện để sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý Phú Quốc	13
Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc	14
Quy định về kiểm soát chỉ dẫn địa lý	17
Dấu hiệu của sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý	23
Quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý	24
Quyền hạn, nghĩa vụ của một số tổ chức, cá nhân liên quan	26
Danh sách tổ chức cá nhân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc cho sản phẩm nước mắm	33